

Số: 22 /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều tại Quy định đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 75/2008/QĐ-UBND ngày 05/11/2008

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản có hiệu lực từ ngày 1/8/2009;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 2946/2005/QĐ-UBND ngày 17/8/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1221/TTr-SCT ngày 24/8/2010, Văn bản số 1562/SCT-TM ngày 01/11/2010 và Tờ trình số 225/TTr-SCT ngày 28/02/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 75/2008/QĐ-UBND như sau:

1. Sửa đổi Điểm c,d Khoản 2 Điều 5 như sau:

“c) Đáp ứng yêu cầu nêu trong thư mời thầu của Hội đồng đấu thầu.

“d) Bảo đảm tính cạnh tranh trong đấu thầu: nhà thầu tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc dự án phải độc lập về tổ chức, không cùng phụ thuộc vào một cơ quan quản lý và độc lập với nhau về tài chính với chủ đầu tư của dự án”.

2. Bổ sung và sửa đổi Khoản 1, Khoản 4 Điều 6 như sau:

“1. Thông báo mời sơ tuyển phải được đăng tải trên Báo Đấu thầu 3 kỳ liên

tiếp và trên trang thông tin điện tử về đấu thầu. Ngoài việc đăng tải theo quy định trên có thể đăng tải đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Hồ sơ mời sơ tuyển được cung cấp miễn phí cho các nhà thầu kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời sơ tuyển và được kéo dài đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển (đóng sơ tuyển). Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển tối thiểu là 10 ngày đối với đấu thầu trong nước kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển.

Việc sơ tuyển nhà thầu được thực hiện trước khi tổ chức đấu thầu rộng rãi nhằm chọn được các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu của gói thầu để mời tham gia đấu thầu”.

“4. Việc sơ tuyển nhà thầu phải được hoàn thành trước khi thực hiện mở thầu 25 (hai mươi lăm) ngày”.

3. Sửa đổi nội dung “ưu tiên 4” tại Điểm d Khoản 1 Điều 7 như sau:

“- Ưu tiên 4: Thời gian HTX, doanh nghiệp đóng tiền ký quỹ thực hiện bảo đảm dự đấu thầu;”

4. Sửa đổi Khoản 1, Điểm a,b,c,d Khoản 2 Điều 8 như sau:

a) Xoá bỏ Điểm a, Khoản 1.

b) Sửa đổi Điểm a,b,c,d Khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Quy trình đấu thầu gồm các bước:

a) Lập và phê duyệt hồ sơ yêu cầu.

b) Bên mời thầu phát hành hồ sơ yêu cầu cho nhà thầu đã được chủ đầu tư xác định. Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu chuẩn bị hồ sơ đề xuất trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, bao gồm đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính, thương mại.

c) Đánh giá hồ sơ đề xuất và đàm phán về các đề xuất của nhà thầu.

d) Trình, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu”.

5. Xoá bỏ nội dung Điều 10.

6. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2, điểm b Khoản 4 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi Khoản 1 Điều 11:

“1. Khi tham gia đấu thầu, nhà thầu phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu bằng tiền ký quỹ là 3% (ba phần trăm) của giá gói thầu được duyệt trước thời điểm đóng thầu ít nhất là 03 (ba) ngày. Số tiền ký quỹ này sẽ được trả lại cho nhà thầu không trúng thầu trong thời gian không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày thông báo kết quả đấu thầu. Đối với nhà thầu trúng thầu, thì khoản tiền này sẽ được chuyển sang tiền ký quỹ để bảo đảm thực hiện hợp đồng”.

b) Sửa đổi Khoản 2 Điều 11:

“2. Thời gian có hiệu lực của biện pháp bảo đảm dự thầu bằng thời gian hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 30 (ba mươi) ngày”.

c) Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 11:

“b) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của Hội đồng đấu thầu mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng mà không có lý do chính đáng ;”

7. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi Khoản 1 Điều 12:

“1. Phê duyệt tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu:

Hội đồng đấu thầu dự thảo văn bản, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. Nội dung văn bản về kế hoạch tổ chức đấu thầu, trong đó nêu rõ các nội dung:

- Các thông tin liên quan chợ đấu thầu;
- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu;
- Thời gian lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;
- Kế hoạch chi tiết thực hiện đấu thầu chợ;
- Một số nội dung có liên quan khác”.

b) Sửa đổi Khoản 2 Điều 12:

“2. Thời gian lập kế hoạch tổ chức đấu thầu của Hội đồng đấu thầu không quá 10 (mười) ngày”.

8. Sửa đổi Điểm a Khoản 1, Điểm a,b,c Khoản 2 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 13 :

“a) Gửi thư mời thầu”.

b) Sửa đổi Điểm a,b,c Khoản 2 Điều 13:

“a) Chỉ được gửi thư mời thầu khi kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt”.

“b) Gửi thư mời thầu: Bên mời thầu gửi thư mời thầu tới các nhà thầu trong danh sách ngắn được chủ đầu tư phê duyệt sau khi sơ tuyển. Thời hạn từ khi gửi thư mời thầu đến khi phát hành hồ sơ mời thầu tối thiểu là 5 ngày đối với đấu thầu trong nước”.

“c) Gửi thư mời thầu (theo Phụ biểu mẫu 5 của Quyết định số 75/2008/QĐ-UBND) phải được ghi đầy đủ một số thông tin cơ bản sau:

- Tên và địa chỉ cơ quan mời đấu thầu;
- Tên chợ đấu thầu;
- Đối tượng tham gia đấu thầu;

- Giá mời đấu thầu;
- Chỉ dẫn việc tìm hiểu hồ sơ mời đấu thầu, nơi mua hồ sơ mời đấu thầu;
- Nơi nhận hồ sơ dự đấu thầu;
- Tiền ký quỹ để đảm bảo dự thầu;
- Thời gian đóng thầu;
- Ngày, giờ và địa điểm mở thầu;
- Các nội dung có liên quan khác”.

9. Sửa đổi Điểm d Khoản 1, Điểm a Khoản 4 Điều 14:

a) Sửa đổi Điểm d Khoản 1:

“d) Đối tượng được dự đấu thầu phải nộp tiền ký quỹ bảo đảm dự đấu thầu trước thời điểm đóng thầu ít nhất là 03 (ba) ngày. Đối tượng dự đấu thầu nào không nộp đủ số tiền ký quỹ để đảm bảo dự đấu thầu theo quy định tại Điều 11 của Quy định này sẽ không được dự đấu thầu.

b) Sửa đổi Điểm a Khoản 4:

“a) Trong trường hợp cần thay đổi một số nội dung trong hồ sơ mời thầu khi chưa đến hạn đóng thầu (trước tối thiểu 05 ngày), Hội đồng đấu thầu phải niêm yết rõ nội dung sửa đổi hồ sơ mời đấu thầu tại địa điểm đã niêm yết hồ sơ mời đấu thầu, đồng thời gửi văn bản thông báo sự thay đổi này cho những nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu trước đó (trước tối thiểu 05 ngày)”.

10. Xoá bỏ Khoản 1 Điều 17.

11. Sửa đổi Khoản 6 Điều 23 như sau:

“6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Đấu thầu do Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch dự toán, trình UBND huyện xem xét, quyết định”.

12. Sửa đổi Điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 24 như sau:

a) Xoá bỏ Điểm a, b Khoản 1 Điều 24.

b) Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 24 như sau:

“c) Lập và trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu”.

c) Sửa đổi Điểm d như sau:

“d) Hướng dẫn thủ tục, thu nhận hồ sơ và tiền ký quỹ bảo đảm dự đấu thầu của đối tượng dự đấu thầu”.

13. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 27 như sau:

“b) Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế / Kinh tế - Hạ tầng, Chi cục Thuế trong việc tổ chức đấu thầu, chịu trách nhiệm chính trong việc xác định giá mời thầu để làm cơ sở cho công tác đấu thầu (giá mời thầu được xác định trên cơ sở khảo sát, phân tích tình hình hoạt động của chợ trong 3 năm gần nhất, về các nội dung như: quy mô hạng chợ; tính chất hoạt động, tiềm năng, diện tích, đất trống; các điều

kiện về cơ sở vật chất; các dịch vụ ban quản lý chợ có điều kiện thực hiện; các nội dung và mức thu/chi tại chợ; mức nộp thuế và nộp ngân sách...), đồng thời tiến hành kiểm tra và hướng dẫn Ban Điều hành chợ đã giao thầu thực hiện việc thu, chi đúng theo các quy định tài chính hiện hành”

14. Sửa đổi Khoản 3 Điều 29 như sau:

“3. Nếu doanh nghiệp vi phạm quy định đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ thì tùy theo mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo Quy định tại Khoản 1 Điều 65 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.”

15. Sửa đổi tiêu đề Phụ biểu mẫu 5:

Cụm từ “Thư mời thầu” thay cho cụm từ “Thông báo” của tiêu đề Phụ biểu;

16. Sửa đổi một số nội dung chung của toàn bộ Quyết định 75/2008/QĐ-UBND:

- Bỏ nội dung về “Phí đấu thầu”;
- Bỏ nội dung về “Chủ tịch UBND tỉnh chuẩn y trước khi Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu đối với chợ loại I”;
- Cụm từ “hạng chợ” thay cho cụm từ “loại chợ”;
- Cụm từ “chợ hạng” thay cho cụm từ “chợ loại ”;
- Cụm từ “Phòng Kinh tế - Hạ tầng” thay cho cụm từ “Phòng Công Thương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, các nội dung khác của Quyết định số 75/2008/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Ban KTNS HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó VP UBND Tỉnh;
- Trung tâm công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái